

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát cấp trên và Viện kiểm sát cấp dưới trong việc giải quyết vụ án hình sự do Viện kiểm sát cấp trên thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố, phân công cho Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Căn cứ Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát án kinh tế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát cấp trên và Viện kiểm sát cấp dưới trong việc giải quyết vụ án hình sự do Viện kiểm sát cấp trên thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố, phân công cho Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Lưu: VT, Vụ 3, Vụ 14.

VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Viện kiểm sát cấp trên và Viện kiểm sát cấp dưới trong việc giải quyết vụ án hình sự do Viện kiểm sát cấp trên thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố, phân công cho Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 344/QĐ-VKSTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quan hệ phối hợp công tác giữa đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong việc giải quyết vụ án hình sự do Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và quyết định truy tố, sau đó phân công cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 239 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Quan hệ phối hợp công tác giữa Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trong việc giải quyết vụ án hình sự do Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và quyết định truy tố, sau đó phân công cho Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm được thực hiện theo những quy định tương ứng của Quy chế này.

3. Quy chế này không điều chỉnh trong hệ thống Viện kiểm sát quân sự.

4. Việc phối hợp giữa các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp theo Quy chế này được thực hiện từ khi khởi tố vụ án hình sự và trong quá trình điều tra, truy tố đến khi kết thúc xét xử sơ thẩm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra).

2. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

4. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là lãnh đạo Viện).

5. Lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là lãnh đạo đơn vị).

6. Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết vụ án hình sự.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, bảo đảm việc giải quyết vụ án chính xác, kịp thời, đúng pháp luật.

2. Tăng cường trách nhiệm của Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án hình sự. Tạo điều kiện cho Kiểm sát viên của Viện kiểm sát cấp dưới được tham gia giải quyết vụ án ngay từ giai đoạn điều tra, bảo đảm nắm chắc hồ sơ vụ án, chứng cứ, tài liệu, đồ vật, nội dung, tiến độ, kết quả điều tra vụ án để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm tại phiên tòa. Tạo điều kiện cho Kiểm sát viên của Viện kiểm sát cấp trên giải quyết vụ án liên tục từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình điều tra, truy tố cho đến khi kết thúc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Bảo đảm sự theo dõi, chỉ đạo kịp thời của Viện kiểm sát cấp trên trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ nguyên tắc tập trung, thống nhất lãnh đạo trong Ngành trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

2. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi đơn vị trong thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị trong quan hệ phối hợp

1. Đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp trên chịu trách nhiệm đối với toàn bộ quá trình khởi tố, điều tra và quyết định truy tố bị can ra trước Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án; có trách nhiệm phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm.

2. Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án; chịu trách nhiệm thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm khi được Viện kiểm sát nhân dân cấp trên phân công.

Điều 6. Phối hợp trong giai đoạn khởi tố, điều tra

1. Căn cứ tính chất, yêu cầu giải quyết từng vụ án cụ thể, sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự, đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra có thể thực hiện theo một trong các trường hợp sau:

a) Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Viện ra văn bản thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có thẩm quyền thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm đề đề xuất Kiểm sát viên được biệt phái đến làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra tại Viện kiểm sát nhân dân cấp trên để giải quyết vụ án được phân công. Văn bản thông báo phải nêu rõ số lượng Kiểm sát viên biệt phái, thời hạn biệt phái;

b) Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Viện ra văn bản thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có thẩm quyền thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm đề cử Kiểm sát viên tham gia nghiên cứu hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 239 Bộ luật Tố tụng hình sự. Văn bản thông báo phải nêu rõ số lượng Kiểm sát viên được cử, thời hạn cử.

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều này, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới phải có văn bản đề xuất Kiểm sát viên được biệt phái hoặc văn bản cử Kiểm sát viên gửi đến Viện kiểm sát nhân dân cấp trên.

3. Ngay sau khi nhận được văn bản đề xuất biệt phái hoặc cử Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới, đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra phối hợp với đơn vị Tổ chức cán bộ tham mưu với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp mình quyết định việc biệt phái hoặc cử Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới đến Viện kiểm sát nhân dân cấp trên để giải quyết vụ án theo sự phân công của lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị. Lãnh đạo Viện, hoặc lãnh đạo đơn vị ra quyết định phân công Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố.

4. Trong thời hạn được biệt phái hoặc được cử, Kiểm sát viên phải thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy định của ngành Kiểm sát nhân dân và phân công của lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử phải thể hiện rõ quan điểm của mình về thủ tục tố tụng, chứng cứ, tội danh, quan điểm giải quyết vụ án với lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị.

Khi phát hiện có vi phạm về thủ tục tố tụng hoặc thiếu chứng cứ, tài liệu, đồ vật quan trọng cần bổ sung, Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử phải kịp thời báo cáo với lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị để có biện pháp khắc phục kịp thời.

5. Lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị phải có trách nhiệm giải quyết những vấn đề do Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử đã đề xuất. Trường hợp có những ý kiến khác nhau giữa Kiểm sát viên của đơn vị thực hành quyền công tố,

trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu trách nhiệm xây dựng đề cương xét hỏi; dự thảo luận tội, đề cương tranh luận, dự kiến các tình huống phát sinh tại phiên tòa và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án. Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được biệt phái phối hợp với Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới hoàn thiện các tài liệu nêu trên và có trách nhiệm báo cáo lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị về tài liệu đã được các Kiểm sát viên thống nhất để xin ý kiến chỉ đạo.

3. Trường hợp giữa Kiểm sát viên được biệt phái và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có quan điểm khác nhau thì cùng báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới và lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết kịp thời. Trường hợp giữa lãnh đạo hai đơn vị không thống nhất được quan điểm giải quyết thì báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp trên chỉ đạo giải quyết.

Trường hợp lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới thấy có vướng mắc; phát hiện có căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung; đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can; tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can hoặc truy tố bị can về tội danh khác thì phải trao đổi, thống nhất với lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra để giải quyết; trường hợp giữa lãnh đạo hai đơn vị không thống nhất được quan điểm giải quyết thì báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp trên xem xét, quyết định.

4. Kiểm sát viên được biệt phái và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có trách nhiệm phối hợp với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa để giải quyết các khó khăn, vướng mắc, yêu cầu (nếu có); kiểm sát chặt chẽ thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian mở phiên tòa; thực hiện giao, gửi các quyết định của Tòa án.

Điều 9. Phối hợp tại phiên tòa sơ thẩm và sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm

1. Trường hợp Kiểm sát viên được biệt phái và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới cùng tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm thì lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới quyết định phân công cụ thể trách nhiệm của mỗi Kiểm sát viên tại phiên tòa chủ yếu theo hướng sau:

a) Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu trách nhiệm kiểm sát thủ tục tố tụng tại phiên tòa; tham gia xét hỏi; thực hiện việc tranh luận;

b) Kiểm sát viên được biệt phái chịu trách nhiệm công bố Cáo trạng; tham gia xét hỏi, tranh luận;

c) Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới và Kiểm sát viên được biệt phái có trách nhiệm phối hợp theo sự phân công để bảo đảm các hoạt động xét hỏi, tranh luận được đầy đủ, toàn diện, làm rõ nội dung Cáo trạng và

luận tội;

d) Tại phiên tòa, nếu có những chứng cứ, tài liệu, đồ vật mới có thể làm thay đổi quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên thì Kiểm sát viên được biệt phái và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có trách nhiệm báo cáo lãnh đạo hai đơn vị để thống nhất báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên xem xét, quyết định;

đ) Quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm tại phiên tòa, nếu phát sinh vấn đề vướng mắc, Kiểm sát viên được biệt phái chủ động phối hợp, trao đổi với Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới để thống nhất giải quyết kịp thời. Trường hợp cần thiết thì báo cáo lãnh đạo hai đơn vị để thống nhất cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.

2. Trường hợp chỉ có Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm tại phiên tòa thì Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Tại phiên tòa, nếu có những chứng cứ, tài liệu, đồ vật mới có thể làm thay đổi quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên thì Kiểm sát viên đề nghị hoãn phiên tòa, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp mình để thống nhất với lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên xem xét, quyết định.

3. Sau khi kết thúc phiên tòa xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới phải báo cáo kết quả xét xử, đề xuất việc kháng nghị, kiến nghị (nếu có) đến lãnh đạo cấp mình để báo cáo lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp trên cho ý kiến chỉ đạo. Trường hợp được biệt phái, Kiểm sát viên của đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra phải báo cáo kết quả xét xử đến lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp trên.

Điều 10. Phối hợp trong trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung

1. Đối với vụ án Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm phải phối hợp với Kiểm sát viên của đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra để kiểm tra, đánh giá căn cứ, nội dung của quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án và xử lý như sau:

a) Nếu việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án có căn cứ thì báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới và lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra để phối hợp thực hiện các hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp Viện kiểm sát không thể tự bổ sung được yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án thì Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chuyển hồ sơ cho đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra để trả hồ sơ cho Cơ

quan điều tra thực hiện điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật;

b) Nếu việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án không có căn cứ thì báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới và lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra để thống nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và chuyển lại hồ sơ cho Tòa án để xét xử;

2. Trong quá trình Cơ quan điều tra tiến hành điều tra bổ sung, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới được phân công tiếp tục phối hợp với Kiểm sát viên của đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

3. Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới phải kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế của Tòa án. Trường hợp Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà đã hết thời hạn tạm giam và cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị can thì Kiểm sát viên Viện kiểm sát cấp dưới phối hợp chặt chẽ với Kiểm sát viên của đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra để đề xuất với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới ra lệnh tạm giam bị can. Thời hạn tạm giam trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 240 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 11. Chính sách đối với Kiểm sát viên

1. Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra chịu trách nhiệm đánh giá kết quả công tác của Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới trong thời gian Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố tại Viện kiểm sát nhân dân cấp trên.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu trách nhiệm đánh giá kết quả công tác của Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trong thời gian Kiểm sát viên được biệt phái làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm tại Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới phải ưu tiên xem xét, đề nghị bổ nhiệm đối với các Kiểm sát viên được biệt phái hoặc được cử đi làm nhiệm vụ thể hiện được năng lực và đạt kết quả công tác tốt.

2. Chế độ ăn, nghỉ, đi lại của Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử vụ án theo Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới, Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra kịp thời đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới và Kiểm sát viên của đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra có thành tích trong giải quyết các vụ án cụ thể; trường hợp Kiểm sát viên vi phạm phải bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 12. Hiệu lực thi hành, trách nhiệm thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày, các quy định liên quan trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, các đơn vị và cá nhân qui định tại Điều 2 chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc trường hợp cần thiết thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.